

Bản án số: 86/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương và ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Kiều A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/5/1990 tại xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tâm và bà Đặng Thị Hiền; Có chồng là Đặng Quang Hùng và có 3 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị Thắm – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 9, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15 tháng 5 năm 2019, Lê Thị Kiều A, sinh năm 1990, trú tại xóm 3, xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đi ra cây ATM trước cổng công ty may Minh Anh thuộc xã Quang Sơn, huyện Đô Lương để rút tiền. Lúc này chị Phạm Thị Thắm, sinh năm 1984, trú tại xóm 9, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đang rút tiền, nên Lê Thị Kiều A đứng bên sau chờ và vô tình nhìn thấy chị Thắm bấm mật khẩu thẻ ATM là 722280, Oanh ghi nhớ mật khẩu này. Đến khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2019, Lê Thị Kiều A đi vệ sinh tại nhà vệ sinh nữ trong xưởng 2 của công ty may Minh Anh thì gặp chị Phạm Thị Thắm cùng đi vệ

sinh. Theo quy định của công ty, trước khi đi vệ sinh phải lấy mã số phòng vệ sinh và treo thẻ chấm công ở ngoài bàn giám sát. Sau khi đi vệ sinh xong đi ra lấy thẻ công nhân của mình, Lê Thị Kiều A nhìn thấy tại bàn giám sát không có người, lại thấy thẻ công nhân của chị Thắm đang treo ở trên bàn, bên trong có thẻ ATM nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thẻ ATM của chị Phạm Thị Thắm để rút tiền. Nghĩ là làm, Lê Thị Kiều A liền lấy chiếc thẻ công nhân của chị Phạm Thị Thắm, bên trong có thẻ ATM bỏ vào túi quần rồi đi về vị trí làm việc như bình thường.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, tan ca làm, Lê Thị Kiều A không đi về nhà mà điều khiển xe mô tô đi đến cây ATM của ngân hàng EximBank thuộc xóm 9, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (cây rút tiền nằm ngay trước cổng công ty may Prex Vinh). Lê Thị Kiều A đi vào cây ATM, cho thẻ ATM lấy trộm của chị Phạm Thị Thắm vào cây rồi bấm mật khẩu 722280. Lê Thị Kiều A thực hiện tổng cộng 05 giao dịch rút tiền, trong đó có 01 giao dịch không thành công.

Lần thứ 1, vào lúc 6 giờ 48 phút (chiều) ngày 20/5/2019, rút thành công 3.000.000 đồng

Lần thứ 2, vào lúc 6 giờ 49 phút (chiều) ngày 20/5/2019, rút không thành công 3.000.000 đồng.

Lần thứ 3, vào lúc 6 giờ 50 phút (chiều) ngày 20/5/2019, rút thành công 2.000.000 đồng

Lần thứ 4, vào lúc 6 giờ 51 phút (chiều) ngày 20/5/2019, rút thành công 2.000.000 đồng

Lần thứ 5, vào lúc 6 giờ 54 phút (chiều) ngày 20/5/2019, rút thành công 3.000.000 đồng.

Tổng cộng, Lê Thị Kiều A đã dùng thẻ ATM của chị Phạm Thị Thắm rút trộm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Sau khi rút tiền xong, Lê Thị Kiều A vứt chiếc thẻ ATM của chị Phạm Thị Thắm vào sọt rác, cất 10.000.000 đồng vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Khi cách cổng công ty Prex Vinh khoảng 100m, Lê Thị Kiều A vứt chiếc thẻ chấm công của chị Thắm trên đường. Số tiền lấy được từ tài khoản của chị Thắm, Lê Thị Kiều A dùng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Lê Thị Kiều A thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS-HS ngày 27/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Lê Thị Kiều A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s,i khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều A từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Kiều A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đã xác định được: Vào khoảng 17 giờ ngày 20/5/2019, tại công ty may Minh Anh thuộc xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Lê Thị Kiều A đã có hành vi lén lút trộm thẻ ATM của chị Phạm Thị Thắm mục đích để rút tiền do trước đó đã biết được mật khẩu. Sau đó vào lúc 18 giờ 48 phút đến 18 giờ 54 phút cùng ngày, Lê Thị Kiều A đã đến cây ATM thuộc xóm 9, xã Lạc Sơn, dùng thẻ ATM của chị Thắm rút trộm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Lời khai cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị Kiều A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, táo bạo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Thắm sau khi nhận lại đầy đủ số tiền bị chiếm đoạt và hiện tại không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không xem xét

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị Kiều A chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, s,i khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kiều A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều A 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo Lê Thị Kiều A trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về bồi thường dân sự: Miễn xét

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Kiều A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Nghệ An;

-VKSND tỉnh Nghệ An;

-VKSND huyện Đô Lương;

-Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;

-Chi cục THA dân sự H.Đô Lương;

-Bị cáo;bị hại;

-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

